CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ, XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

Đơn vị: Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉn Tuyên Quang

Trường Sinh năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRƯỜNG SINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 86 /TTr-UBND	*Trường Sinh, ngày 8 tháng 12 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Trường Sinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương.

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuân viên và một số công trình kinh tế- xã hội nông thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 8/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành "Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020"; Căn cứ hướng dẫn của các Sở, ngành của tỉnh về thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương về Triển khai thực hiện hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Hợp Thành, Thiện Kế, Trường Sinh huyện Sơn Dương năm 2020;

Căn cứ Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/05/2020 của Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trường Sinh năm 2020;

Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 8/12/2020 của UBND xã Trường Sinh về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 8/12/2020 của UBND xã Trường Sinh đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020,

UBND xã Trường Sinh kính trình UBND huyện Sơn Dương thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo số 154 /BC-UBND ngày 8/12/2020 của UBND xã Trường Sinh về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2. Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 8/12/2020 của UBND xã Trường Sinh về tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương năm 2020.

3. Biên bản cuộc họp ngày 8/12/2020 của UBND xã Trường Sinh về đề nghị xét, công nhận xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

4. Báo cáo số 156/BC – UBND ngày 8/12/2020 của UBND xã Trường Sinh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương

5. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Kính đề nghị UBND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xem xét, thẩm tra./.

Nơi nhận:
- Như trên (Trình);
- Phòng NNPTNT;
- Lưu UBND xã.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Trường

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TRƯỜNG SINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/BC-UBND	*Trường Sinh, ngày 8 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020
của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

Trường Sinh là một xã Miền núi được thành lập vào tháng 01 năm 2020 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích xã Sầm Dương có diện tích tự nhiên 5,90km^2, dân số 1.663 người và toàn bộ địa giới xã Lâm Xuyên có diện tích tự nhiên 7,90km^2, dân số 2.568 người, để thành lập thành xã Trường Sinh có hiện tích tự nhiên 13,80 km^2, dân số trung bình 4.231 người theo Nghị quyết 816/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang. Đây là kết quả của việc thực hiện chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng trên tinh thần phát huy dân chủ, đoàn kết, thi đua, xây dựng quê hương, tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân.

Xã nằm ở phía nam huyện Sơn Dương, xã có đường danh gới phía đông giáp xã Hào Phú và xã Tam Đã thuộc huyện Sơn Dương; phía Tây giáp xã Phú Mỹ thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Phía nam giáp xã Quang Yên và xã Bạch Lưu thuộc huyện Sông Lô tỉnh Vĩnh Phúc; phía bắc giáp xã Vụ Quang thuộc huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Có địa hình đồi núi thấp nằm theo ven Sông Lô, dân cư sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp; khí hậu nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm 4 mùa rõ rệt, nhiệt độ trung bình hàng năm từ 21-23^{0}C, lượng mưa trung bình 1.200-1.400 mm, độ ẩm không khí trung bình hàng năm từ 75-80%.

Sau khi sáp nhập Đảng bộ có 343 đảng viên đang sinh hoạt tại 14 chi bộ trong Đảng bộ cơ sở, trong đó có 11 chi bộ thôn, 03 chi bộ Trường học; xã có 11 thôn, với tổng số 1.109 hộ, 4.827 nhân khẩu, trong đó dân tộc kinh chiếm 96,2% dân số, dân tộc ít người 185 người, chiếm 3,8%; tỷ lệ hộ nghèo 4,26%; tổng diện tích đất tự nhiên 13,80ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp 986,79ha, chiếm 71,28%, nhóm đất phi nông nghiệp 395,41ha, chiếm 28,54%, nhóm đất chưa sử dụng là: 2,96 ha, chiếm 0,21% tổng diện tích tự nhiên.

Xác định rõ tầm chiến lược và tầm quan trọng của nền kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, ngay sau khi thực hiện sáp nhập, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và thực hiện về đích nông thôn mới trong năm 2020

2. Thuận lợi trong quá trình thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã Trường Sinh luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện của các cấp, các ngành của tỉnh, của huyện và sự đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân trong xã. Cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã đã nhận thức sâu sắc và thực hiện quyết liệt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chương trình. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong xã đã có sự thay đổi tích cực.

3. Hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện

Do xuất phát điểm thấp, năm 2011 khi bắt đầu triển khai thực hiện, xã Lâm Xuyên, Sầm Dương mới đạt 3/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới; đời sống kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo xã Lâm Xuyên chiếm 33,39%, xã Sầm Dương 27%; thu nhập bình quân đầu người xã Lâm Xuyên mới đạt 8,24 triệu đồng/người/năm, thu nhập bình quân đầu người xã Sầm Dương mới đạt 9 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông, lâm nghiệp với quy mô nhỏ, lẻ; kết cấu hạ tầng còn kém đồng bộ và chưa hoàn chỉnh; việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế của nhân dân còn nhiều hạn chế, công nghiệp và dịch vụ chưa phát triển. Bên cạnh đó, do đội ngũ cán bộ, công chức xã và ban lãnh đạo thôn còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn về xây dựng nông thôn mới, vì vậy khi triển khai, thực hiện các tiêu chí còn lúng túng, chưa đáp ứng được hết các yêu cầu đặt ra.

Nguyên nhân của những hạn chế trên: Do việc phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, đảng viên chưa rõ ràng; chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; việc tuyên truyền, vận động nhân dân có lúc còn hạn chế; chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của từng người dân trong quá trình tham gia, phối hợp, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, do vậy có lúc hiệu quả chưa cao.

II. Về công tác chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 23/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (khóa XV) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020. Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Trường Sinh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Trung ương, các cấp, các ngành và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh, huyện Sơn Dương. Xã đã xây dựng kế hoạch, phân công và xác định thực hiện các công việc theo thứ tự ưu tiên với các giải pháp cụ thể. Trong đó, đặc biệt coi trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân triển khai; tích cực huy động, lồng ghép các nguồn lực, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, liên kết phát triển sản xuất, ngành nghề thủ công truyền thống nhằm phát huy lợi thế của từng thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã đã lãnh đạo, xây dựng Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở cho

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết đã đề ra.

Uỷ ban nhân dân xã lập kế hoạch chi tiết để thực hiện bảo đảm yêu cầu của từng tiêu chí quy định, nhất là tiêu chí chưa đạt, tiêu chí cần hoàn thiện và tiếp tục phải giữ vững; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức xã, cá nhân tham gia Ban quản lý xã để triển khai các nhiệm vụ tới nhân dân hiệu quả nhất.

Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Trường Sinh đã nâng cao trách nhiệm và tập trung chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở, triển khai nhiều chương trình hỗ trợ sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho nhân dân, hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

a) Công tác tuyên truyền, vận động

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp các nguồn lực, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Đẩy nhanh việc thực hiện xóa nhà tạm, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp; xây dựng công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, làm hầm bể biogas, vệ sinh đường làng ngõ xóm… Phát động và triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua "*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*" trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân nói chung và xây dưng nông thôn mới nói riêng. Phát hiện kịp thời những mô hình, cách làm hay để nhân rộng trong quá trình xây dựng nông thôn mới để những tập thể, cá nhân học tập và làm theo. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền đến nhân dân, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, của thôn; lồng ghép nội dung vào các cuộc họp của xã, của thôn; lắp đặt pano, khẩu hiệu và tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao trong đó có việc tuyên truyền về nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới; phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với thi đua thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; phối hợp tổ chức các cuộc thi về *"Dân vận khéo"*; cuộc thi "*Tuyên truyền viên giỏi về tìm hiểu pháp luật và nội dung chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*".

b) Công tác đào tạo, tập huấn

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã đã phối hợp với các cơ quan liên quan của huyện, tỉnh tổ chức 09 lớp tập huấn cho gần 120 lượt cán bộ Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, Ban phát triển thôn, cán bộ công chức xã và đại diện các hộ gia đình về công tác xây dựng nông thôn mới; các lớp kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng gia đình hạnh phúc... Cử hơn 58 lượt cán bộ, công chức xã, thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý

xây dựng nông thôn mới xã và đại diện các Ban phát triển thôn tham gia các lớp tập huấn tại tỉnh, huyện và đi tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới ở xã điểm trong tỉnh.

3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

Công tác khuyến nông thường xuyên được quan tâm củng cố, tổ chức củng cố, tổ chức tập huấn thâm canh, chuyên canh chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Tổng sản lượng lương thực thực hiện 2.933,9/2.894,3 tấn đạt 101,4% kế hoạch trong đó: Thóc thực hiện 1.895,5/1.930,3 tấn, đạt 98,2%; ngô 1.038,4/965,3 tấn, đạt 107,6%.

- Tổng đàn trâu 627/620 con, đạt 101%; đàn bò 791/787 con, đạt 101%; đàn lợn 4.853/4.741 con, đạt 102%; đàn gia cầm 71.851/72.564 con, đạt 99%.

- Cây ăn quả chủ yếu 19,6ha *(trong đó: cây nhãn 13ha, cây vải 5ha, cây bưởi 1,6ha).*

-. Thủy sản thực hiện 20,8/20ha, đạt 104%; sản lượng 42/40 tấn, đạt 105%.

- Bảo vệ rừng 505,56ha, trồng rừng 40,5ha/40,5, đạt 100%, trong đó rừng tập trung 40ha, phân tán 0,5ha; khai thác rừng 39ha/40ha, đạt 97,5%; sản lượng 3750/3.600m^3, đạt 104%.

-Kết quả tiêm phòng: Tụ huyết trùng: Trâu 331/386 con, đạt 85, 8%; bò 509/633 con, đạt 80.4%; lợn 2.170/2.237 con, đạt 97%; gà 21.820/22.712 con, đạt 96%.

+ Lở mồm long móng: Trâu 70 con, bò 140 con, lợn 340 con, dê 100 con.

+ Dịch tả và phó thương hàn lợn 2.170/2.237 con, đạt 97%.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã: **94.177.100.000** đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương 13.940.000.000 đồng

- Ngân sách tỉnh 24.832.000.000 đồng

- Ngân sách huyện 10.201.000.000 đồng

- Ngân sách xã (Quỹ vì người nghèo xã): 180.000.000 đồng

-Vốn lồng ghép 3.518.000.000 đồng

- Vốn vay tín dụng 16.200.000.000 đồng

- Doanh nghiệp 9.525.000.000 đồng

- Vốn tổ chức khác 35.000.000 đồng

- Nhân dân đóng góp 15.746.000.000 triệu đồng

(Có biểu tổng hợp vốn kèm theo)

III. Căn cứ triển khai thực hiện.

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình kinh tế- xã hội nông thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 8/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành "Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020";

Căn cứ hướng dẫn của các Sở, ngành của tỉnh về thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2020; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Sơn Dương về Triển khai thực hiện hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Hợp Thành, Thiện Kế, Trường Sinh huyện Sơn Dương năm 2020;

Căn cứ Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/05/2020 của Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trường Sinh năm 2020;

IV. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới

Sau hơn 9 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 23/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV), cùng với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, các ngành và sự chủ động, quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, đến nay chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Trường Sinh đã hoàn thành 19/19 tiêu chí theo quy định tại Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. Thực hiện việc cắm mốc quy hoạch theo quy định.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Việc thực hiện tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã được thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/11/2011 của liện bộ Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Tổ chức công bố quy hoạch công khai theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện: Phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát thu thập đánh giá tình hình tực tế của địa phương và phân tích số liệu theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới, lập đề án, đồ án xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất... Đồng thời tổ chức lấy ý kiến của các cấp, các ngành và nhân dân về các quy hoạch được phê duyệt trên địa bàn xã tổ chức công khai theo đúng quy định.

- Đề án quy hoạch chung được phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 16/2/2012 và QĐ số 179/QĐ-UBND ngày 4/4/2012 của UBND huyện Sơn Dương;

- Quyết định số 917/ QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng NTM xã Sầm Dương; QĐ số 906/ QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng NTM xã Lâm Xuyên (Nay là xã Trường Sinh)

- Khối lượng thực hiện:

+ Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định.

+ Hoàn thành Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Lâm Xuyên, xã Sầm Dương huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2011-2015; định hướng đến năm 2020.

+ Ban hành Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Trường Sinh và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

+ Hội đồng nhân dân xã Trường Sinh đã thông qua Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã

+ Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện.

+ Thực hiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 5029/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của huyện Sơn Dương.

- Kinh phí thực hiện: 327.900.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**.

2. Tiêu chí số 02 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường trục thôn và đường liên thôn được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 50%.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (50% được cứng hóa).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (50% được cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, cùng với việc thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và sự đóng của người dân trên địa bàn xã. Đến nay hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đã đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện của nhân dân, thúc đẩy giao thương hàng hóa, thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh của địa phương.

- Các nội dung đã thực hiện: Bê tông hóa đường trục xã, liên xã; đường trục thôn, liên thôn; đường ngõ xóm và đường nội đồng.

- Khối lượng thực hiện:

+ Đường trục xã: Bê tông hóa 10.37km/10.37km, đạt 100%.

+ Đường trục thôn: Đã bê tông hóa 21,31km/21,31km, đạt 100%.

+ Đường ngõ xóm: Đã bê tông hoá 17,3km/18km, đạt 96%.

+ Đường nội đồng: Đã bê tông hóa 8,2km/15,1km, đạt 54%.

- Kinh phí thực hiện: 21.264.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**.

3. Tiêu chí số 03 về Thuỷ lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới nước chủ động đạt 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, cùng với việc thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và sự đóng góp (tiền của, ngày công, nguyên vật liệu...) của người dân trên địa bàn xã. Đến nay hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng công tác tưới tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, hệ thống kênh mương.

- Khối lượng thực hiện:

+ Toàn xã hiện có 7 công trình thủy lợi do Hợp tác xã quản lý gồm *(hồ chứa Dộc Ổi, Hồ Gò Đình, Hồ Bảy Phần, Trạm bơm Ba Tấm, Trạm bơm Dộc Gáo, Trạm bơm Gò Mít, Trạm bơm Hưng Định)*. Hiện các công trình đang hoạt động tốt phục vụ tưới tiêu 2 vụ trong năm với diện tích 311,5 ha/315 ha, đạt 99%.

+ Đã thực hiện kiên cố hóa 13,05 km/16,4 km kênh mương, đạt 79% *(trong đó có 7,38 km kênh mương thực hiện theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII).*

+ Đảm bảo đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Kinh phí thực hiện: 6.837.600.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

4. Tiêu chí số 04 về Điện

a*) Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt ≥95%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm của ngành Điện xây dựng trạm biến áp, nâng cấp hệ thống dây điện, cột điện. Đến nay hệ thống điện cơ bản đạt yêu cầu kỹ thuật về an toàn sử dụng điện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Nâng cấp cải tạo hệ thống cột điện, dây điện xuống cấp; nâng cấp hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn theo quy định.

- Khối lượng thực hiện:

+ Số trạm biến áp trên địa bàn xã: 9 trạm, tổng công suất 1.460 KVA *(trong đó: đường dây trung áp 14,570 km; đường dây hạ áp 40,150km)*

+ Toàn xã có 1.109/1.109 hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

- Kinh phí thực hiện: 6.930.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

5. Tiêu chí số 05 về Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia tỷ lệ đạt từ 70 trở lên ≥ 70%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư xây dựng mới phòng học các cấp, đầu tư các trang thiết bị dạy học cho nhà trường. Đến nay có 2/3

trường học đã được đầu tư xây dựng phòng, lớp học, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện: Xây dựng mới trường mầm non; Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ trường TH& THCS Trường Sinh 2; xây dựng 10 phòng học, nhà hiệu bộ, các phòng chức năng và các công trình phụ trợ trường TH&THCS Trường Sinh 1; đầu tư trang thiết bị dạy học cho các trường.

- Khối lượng thực hiện:

+Trường mầm non: Đã được đầu tư xây dựng đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chuẩn quốc gia năm 2017.

+ Trường TH&THCS Trường Sinh 1: Đã được đầu tư xây dựng đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác dạy và học.

+ Trường TH&THCS Trường Sinh 2: Đã được đầu tư xây dựng đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác dạy và học đạt chuẩn quốc gia năm 2017.

- Kết quả 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia cụ thể: Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia năm 2017*(Quyết định số745/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*.Trường TH&THCSTrường Sinh 2*(Sầm Dương)*đạt chuẩn Quốc gia năm 2017*(Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 04/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*.

- Kinh phí thực hiện: 8.868.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

6. Tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao đáp ứng yêu cầu về sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của trẻ em và người cao tuổi.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư sửa chữa nhà văn hóa xã, xây dựng mới sân thể thao trung tâm xã; hỗ trợ cấu kiện xây dựng nhà văn hóa thôn, cùng với sự đóng góp của nhân dân. Đến nay cơ sở vật chất nhà văn hóa xã, thôn đã đảm bảo diện tích theo yêu cầu của tiêu chí, đáp ứng được các hoạt động văn hóa của nhân dân trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Nâng cấp nhà văn hóa trung tâm xã; Xây dựng mới sân thể thao xã; xây dựng mới và sửa chữa các nhà văn hóa thôn, sân thể thao thôn. Đầu tư trang thiết bị nhà văn hóa các thôn

- Khối lượng thực hiện:

+ Diện tích đất quy hoạch xây dựng nhà văn hóa xã 300m^2, quy mô xây dựng 200 chỗ ngồi và các phòng chức năng. Có đầy đủ trang thiết bị theo quy định và có đủ công trình phụ trợ đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động của địa phương như Đại hội, Hội nghị, Hội diễn văn nghệ quần chúng...

+ Xã có 01 sân bóng chuyền hơi, 01 sân bóng đá đảm bảo diện tích theo quy định; đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu luyện tập thể dục thể thao thường xuyên của nhân dân trên địa bàn.

+ Xã có 10/11 nhà văn hóa thôn gắn với sân thể thao đảm bảo quy mô diện tích theo quy định, được đầu tư các trang thiết bị thiết yếu. Nhà văn hóa phát huy được công năng sử dụng thực sự là trung tâm văn hóa của thôn đáp ứng các nhu cầu tổ chức các hoạt động của thôn như Hội nghị thôn, hoạt động văn hóa, văn nghệ. Có 01 thôn chưa xây dựng nhà Văn hóa, hiện tại nhân dân trong thôn đang sử dụng hội trường nhà văn hóa xã để làm nơi sinh hoạt, hội họp. Dự kiến Nhà Văn hóa thôn sẽ hoàn thành trong quý I/2021.

+ Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức thường xuyên, thu hút trên 35% người dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa; tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 30%; hoạt động văn hóa vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi đạt 30% thời gian sử dụng trong năm.

- Kinh phí thực hiện: 7.787.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: ***Đạt.***

7. Tiêu chí 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Đáp ứng một trong hai nội dung sau:

- Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn theo quy định.

- Có cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn, bao gồm: Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, chợ Phan Lương xã Trường Sinh đã đạt chuẩn năm 2013 theo quy định, thuận lợi trong việc trao đổi giao thương, buôn bán cho các hộ kinh doanh và nhân dân trên địa bàn xã và các xã lân cận.

- Các nội dung đã thực hiện: Năm 2020 được nhà nước hỗ trợ và vốn doanh nghiệp đã cải tạo, nâng cấp chợ Phan Lương xong;

- Khối lượng thực hiện:

+ Chợ được xây dựng nâng cấp đảm bảo về quy mô diện tích có đầy đủ các ki ốt bán hàng và không gian trưng bày sản phẩm.

+ Chợ được bàn giao cho Doanh nghiệp đấu thầu kinh doanh, khai thác và đầu tư có hiệu quả theo quy định.

+ Có cơ sở bán lẻ, cửa hàng tiện lợi cho việc giao thương, mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương.

- Kinh phí thực hiện: 3.095.500.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

8. Tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Xã có đài truyền thanh và ít nhất có 2/3 số thôn trong xã có hệ thống loa phát thanh.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện:

- Xã Trường Sinh có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được điều kiện vật chất và dịch vụ theo quy định.

- 100% các thôn trong xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng cả hai loại dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập Internet. Các dịch vụ viễn thông và Internet đều đảm bảo đáp ứng quy chuẩn quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Xã có Đài truyền thanh không dây sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của cơ quan thẩm quyền ban hành; Trên địa bàn xã có 11/11 thôn có hệ thống loa phát thanh hoạt động thường xuyên.

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở của xã, hệ thống loa phát thanh của 11/11 thôn.

- Xã có 22 máy vi tính phục vụ công tác của cán bộ, công chức với hệ số máy vi tính/cán bộ, công chức đạt mức 100%, trong đó 22 máy tính kết nối Internet. Xã đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành (sử dụng phần mềm Hệ thống văn bản và điều hành office); sử dụng hệ thống thư điện tử chính thức của tỉnh (mail.tuyenquang.gov.vn) theo quy định.

- Kinh phí thực hiện: 350.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, nhà dột nát.

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định ≥ 75%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự hỗ trợ của Quỹ vì người nghèo của tỉnh và huyện và các tổ chức khác (Hội LH Phụ Nữ huyện, tỉnh, Mặt trận Tổ Quốc huyện, Tỉnh) sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các tổ chức- chính trị xã hội xã, các cá nhân, sự chung tay, giúp đỡ ngày công của cộng đồng thôn, xóm và bằng chính nội lực của các hộ gia đình đã thực hiện cải tạo, nâng cấp nhà ở, đến nay xã không còn nhà tạm dột nát, tỷ lệ hộ có nhà ở nhà đạt chuẩn vượt so với yêu cầu tiêu chí.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cấp, cải tạo nhà ở đạt chuẩn.

- Khối lượng thực hiện:

+ Trong năm 2020, đã xây dựng mới 5 nhà tạm dột nát cho 5 hộ nghèo địa bàn xã. Đến nay trên địa bàn xã không còn nhà tạm dột nát.

+ Số hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí của Bộ xây dựng 997 hộ /1.109 hộ, đạt 89,9 %.

- Kinh phí thực hiện: 4.943.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**.

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020, đạt 36 triệu đồng/ người/năm.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Cấp ủy đảng, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo người dân tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, đời sống nhân dân được nâng lên.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia học nghề để làm việc tại các công ty trong nước và xuất khẩu lao động.

+ Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thị trường cần để đưa vào sản xuất thành vùng hàng hóa tập trung, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, áp dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Xã có 01 Hợp tác xã Nông lâm nghiệp có sản phẩm Dầu lạc là chuỗi sản phẩm từ sản xuất lạc giống, trồng lạc làm nguyên liệu sản xuất dầu lạc phục vụ thị trường trong và ngoài xã, sản phẩm dầu lạc đã được công nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Xã có các mô hình chăn nuôi lợn nái sinh sản, trang trại nuôi Dê, Thỏ, trang trại nuôi Bò sinh sản quy mô lớn.

Cùng với các giải pháp giảm nghèo, tạo việc làm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn; cùng với đó xã Trường Sinh đã tập trung triển khai hỗ trợ thực hiện một số mô hình điểm về phát triển kinh tế. Trong đó, hỗ trợ 176 hộ nông dân đầu tư thâm canh, tăng năng suất, liên kết sản xuất, chăn nuôi; xã có 01 HTX sản xuất, có 17 hộ thực hiện nuôi lợn nái sinh sản; 03 trang trại chăn nuôi Dê, Thỏ; 01 trang trại nuôi bò cái sinh sản quy mô lớn; 01 hộ nuôi trâu, bò vỗ béo. Năm 2020 được UBND hỗ trợ mua 02 con trâu đực giống và 02 con bò đực giống theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang số tiền 90 triệu đồng ;

Năm 2020, thu nhập bình quân của xã Trường Sinh đánh giá và đạt mức thu nhập 37.870.000 đồng/người, vượt 5,1% so với mức thu nhập tối thiểu đạt chuẩn nông thôn mới đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc.

- Kinh phí thực hiện: 15.000.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 ≤ 12%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Với nhiều chính sách hỗ trợ thoát nghèo của nhà nước, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung rà soát, đánh giá nguyên nhân và triển khai nhiều giải pháp hiệu quả để hỗ trợ hộ nghèo về vốn, giống cây, giống con, vật tư nông nghiệp, hỗ trợ đất sản xuất, nhà ở, đào tạo nghề, giải quyết việc làm... từng bước đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng; thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ nghèo nâng cao ý thức phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Các nội dung đã thực hiện: Hỗ trợ mua máy nông nghiệp, giúp dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập vươn lên thoát nghèo; Ngân hàng chính sách, ngân hàng Nông nghiệp thực hiện giải ngân cho hộ nghèo vay vốn sản xuất kinh doanh...

- Khối lượng thực hiện: Cuối năm 2020, số hộ nghèo của xã là 51 hộ tỷ lệ hộ nghèo chiếm 4,59% (51hộ /1.109 hộ).

- Kinh phí thực hiện: 4.980.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ người có làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt ≥ 90%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xác định công tác dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn là nhiệm vụ rất quan trọng, góp phần ổn định cuộc sống, giảm nghèo bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân. Trong những năm qua xã đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở tỉnh, huyện tổ chức đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Các nội dung đã thực hiện: Tổ chức các lớp tập huấn về ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVIII về sản xuất nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Khối lượng thực hiện: Tổ chức 3 lớp tập huấn cho trên 1.056 lượt người tham gia. Toàn xã có 2.687/2.859 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, đạt 93,9%.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Cấp ủy chính quyền xã thường kiểm tra việc hoạt động kinh doanh của các HTX trên địa bàn, đảm bảo hoạt động hiệu quả theo luật định, xác định sản phẩm chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất để chỉ đạo triển khai mô hình liên kết sản xuất trên địa bàn xã *(mô hình trồng lạc).*

- Các nội dung đã thực hiện: Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các HTX; triển khai hỗ trợ HTX nông lâm nghiệp của xã mua máy móc, thiết bị nông nghiệp để kinh doanh hoạt động.

- Khối lượng thực hiện:

+ Trên địa bàn xã có HTX NLN Trường Sinh được củng cố, kiện toàn hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, có 30 thành viên.

Hợp tác xã hoạt động các dịch vụ: thủy lợi, liên kết sản xuất lạc thu mua lạc với các hộ dân để sản xuất dầu lạc có hiệu quả, HTX sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo luật. Hiện nay, hợp tác xã đang hoạt động trên các lĩnh vực thủy lợi, trồng lạc, sản xuất dầu lạc

+ Hợp tác xã có 30 thành viên đảm bảo theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Hợp tác xã tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất lạc, chế biến sản phẩm dầu lạc đem lại hiệu quả kinh tế. Sản phẩm dầu lạc của Hợp tác xã đạt 4 sao OCOP

- Kinh phí thực hiện: 100 triệu OCOP, vay vốn NQ 05, dự án KH công nghệ vừa nghiệm thu 2/12

- Kinh phí thực hiện: 3.307.900.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

Tiêu chí Hình thức tổ chức sản xuất đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

14. Tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) ≥ 70 %.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo ≥ 25%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Thực hiện phổ cập giáo dục theo độ tuổi, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường đảm bảo nâng cao chất lượng lao động có việc làm qua đào tạo đạt yêu cầu tiêu chí.

- Các nội dung đã thực hiện: Thực hiện tốt công tác đầu tư để từng bước hoàn thiện về cơ sở vật chất cho công tác dạy và học. Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi *(106/106 trẻ đạt 100%);* tiểu học đúng độ tuổi *(82/82 học sinh đạt 100%),* phổ cập giáo dục THCS *(57/57 học sinh đạt 100%)*

- Khối lượng thực hiện:

+ Chỉ tiêu số 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2020 theo Quyết định số 6493/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc công nhận xã Trường Sinh đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019 và Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện Sơn Dương về việc công nhận xã Sầm Dương đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019;.

+ Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông đạt: Số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2019-2020 tiếp tục đang học tại các trường THPT, GDTX, Học nghề là 51/57 đạt 89,47%.

+ Chỉ tiêu 14.3. Toàn xã có 2859 người trong độ tuổi lao động, số lao động có việc làm qua đào tạo là 1361 người, đạt 47,6%.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

15. Tiêu chí số 15 về y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế ≥ 85%.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤ 26,7 %.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trạm y tế được nhà nước đầu tư xây dựng đảm bảo đầy đủ chức năng đáp ứng như cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, rà soát cấp thẻ bảo hiểm cho người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã.

- Khối lượng thực hiện:

+Tổng số người dân tham gia bảo hiểm y tế là 4421/4693 người đạt 94,2 %.

+ Xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế : Năm 2020 đạt 88 điểm (đạt), theo kết quả chấm điểm ngày 29/11/2020 của Trung tâm Y tế huyện

+ Công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về Y tế xã: Năm 2019 xã Sầm Dương, xã Lâm Xuyên (nay là xã Trường Sinh) tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về kết quả duy trì kết quả đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

+ Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ dưới 5 tuổi đảm bảo phát triển về thể chất. Đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thấp còi trên địa bàn xã là 85/361 chiếm 23,55%.

- Kinh phí thực hiện: 4.500.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện: 4.776.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

16. Tiêu chí số 16 về Văn hoá

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định ≥ 70%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xã đẩy mạnh tuyên truyền phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*. Thường xuyên quan tâm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao đến 11/11 thôn.

- Các nội dung đã thực hiện: Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa ở khu dân cư; thành lập các Câu lạc bộ văn hóa, thể thao.

- Khối lượng thực hiện:

+ Chất lượng hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở tiếp tục phát triển và nâng cao; công tác đầu tư, phát triển các thiết chế văn hoá - thể thao và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc . Duy trì tổ chức liên hoan nghệ thuật quần chúng cấp xã hàng năm.

+ Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa 10/11 thôn đạt 90,9% và số hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" là 1060 hộ/1109 hộ đạt 96,0%. Thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa; đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn xã.

17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định, (nước hợp vệ sinh đạt ≥ 90%, nước sạch ≥ 50%);

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%;

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp an toàn (Đạt);

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

+ Có vị trí nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Đạt);

+ Đáp ứng được các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang (Đạt).

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định (Đạt);

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt ≥ 70%;

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt ≥ 60%;

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhân dân vay vốn ngân hàng chính sách, ngân hàng nông nghiệp xây dựng các công trình vệ sinh đảm bảo vệ sinh. Xã tích cực vận động nhân dân thu gom rác thải, xây dựng cải tạo các công trình vệ sinh trên địa bàn đảm bảo yêu cầu tiêu chí

- Các nội dung đã thực hiện: Xây dựng nghĩa trang tập trung của xã xây dựng 03 công trình vệ sinh; vận động nhân dân dùng nước sạch, hợp vệ sinh, vệ sinh môi trường; tổ chức rà soát các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, tổ chức tập huấn hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

+ Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và thực hiện 3 công trình vệ sinh: Qua rà soát và thực hiện đến nay trên địa bàn toàn xã có 805/1.109 hộ sử dụng nước sạch, bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo 3 sạch đạt 72,6%, nước hợp vệ sinh có 1.009/1.109 hộ đạt 91%.

+ Cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất - kinh doanh lớn, chỉ có các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ là 614 cơ sở, 100% các cơ sở này đều có biện pháp thu gom và xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường (*như bể tự hoại, bể biogas...*) và chất thải rắn thông thường được thu gom, xử lý. Đối với nuôi trồng thủy sản, 100% các hộ nuôi trồng không sử dụng thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

+ Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn:

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch thực hiện đột phá về môi trường, hàng tháng huy động lực lượng tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, khu vực công cộng, khơi thông cống rãnh thoát nước...

Tại các khu vực cấm đổ, vứt rác thải (*đầu cầu, suối, khu vực đất trống....*) đã tiến hành thu gom, xử lý rác thải và cắm biển cấm đổ rác thải. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thu gom, phân loại, đào hố xử lý rác

tại chỗ. Các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải bừa bãi gây mất mỹ quan. Đồng thời UBND xã đã chỉ đạo tích cực trồng cây xanh tại các công sở, nhà văn hóa và các khu vui chơi để tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

+ Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Nghĩa trang nhân dân xã phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc chôn cất người chết phù hợp theo quy định. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành quy chế quản lý và hoạt động nghĩa trang. Tổng số nghĩa trang theo quy hoạch: 02 nghĩa trang tại thôn Đồng Tâm và nghĩa trang Gò Mít.

+ Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Trên địa bàn xã có 42 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, bao bì được thu gom, xử lý theo quy định. Đối với rác thải sinh hoạt, hiện nay trên địa bàn xã có Hợp tác xã Việt Tiến đang thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của các hộ gia đình tại khu vực trung tâm xã theo hình thức xã hội hóa (*địa điểm xử lý rác thải: Tại bãi rác thải xã Hồng Lạc*); rác thải của các hộ gia đình, cá nhân sinh sống độc lập, phân tán thì các hộ tự xử lý bằng biện pháp đào hố chôn lấp. Đối với nước thải, tại 11 khu dân cư đã có hệ thống rãnh thu gom nước mưa, nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân dọc hai bên đường liên thôn; không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước và ngập úng. Năm 2020, UBND xã đã phối hợp với Ủy ban MTTQ xã xây dựng kế hoạch số 20/KHPH-MTTQ-UBND ngày 11/8/2020 về phát động phong trào xã Trường Sinh chung tay xử lý rác thải và chống rác thải nhựa, thành lập triển khai mô hình tổ tự quản về bảo vệ môi trường và chống rác thải nhựa giai đoạn 2020-2025.

Về xây dựng hương ước, quy ước: Các thôn trên địa bàn đã có Quy ước được UBND huyện công nhận, trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu đạt chuẩn toàn xã 797/1.109 hộ, đạt 71,9%; số nhà tắm chuẩn toàn xã: 810/1.109 hộ, đạt 73%; số hộ có bể nước hợp vệ sinh, đảm bảo 3 sạch toàn xã: 850/1.109 hộ, đạt 72,6 %.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Số hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh 682/750 hộ, đạt 90,9%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Kinh phí thực hiện: 710.900.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh";

- Tổ chức chính trị - xã hội của đạt loại khá trở lên;

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội;

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND xã đã tập trung lãnh chỉ đạo, xây dựng Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn, thường xuyên tuyên truyền pháp luật đến nhân dân để triển khai thực hiện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Rà soát bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức.

+ Xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Tuyên truyền pháp luật.

- Khối lượng thực hiện:

+ Cán bộ công chức đều đạt chuẩn về bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ theo quy định đáp ứng đúng nhu cầu công việc được giao (100% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên).

+ Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn theo quy định.

+ Năm 2020, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh

+ Năm 2020 Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã được công nhận đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh trở lên.

+ Xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật theo quy định. Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện đến nhân dân, các thủ tục hành chính được công khai minh bạch để nhân dân biết và thực hiện

+ Bình đẳng giới luôn được thực hiện đảm bảo như tỷ lệ cán bộ, lãnh đạo nữ trong cơ quan, đơn vị, các tổ *chức (có 01 cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐND xã)*. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Không có vụ vi phạm bạo lực gia đình nào sảy ra trên địa bàn.

- Kinh phí thực hiện (Xây trụ sở UBND xã): 5.000.000.000 đồng.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**.

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của chỉ tiêu:

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các tiêu chí quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội *(ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút)* được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Thường xuyên kiểm tra, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn toàn xã, thực hiện tuyển quân, tập huấn hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng. Tăng cường kiểm tra, nắm tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện: Kiểm tra, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tuyển quân, tập huấn hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng; nắm tình hình an ninh trật tự trên địa bàn; tuyên truyền các đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước vận động nhân dân tố giác tội phạm.

- Khối lượng thực hiện:

+ Lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn toàn xã được đảm bảo đầy đủ số lượng, thực hiện tuyển quân theo quy định. Luôn hoàn thành việc xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các tiêu chí quốc phòng.

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài trên địa bàn xã. Tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, ổn định, tình hình an ninh được kiềm chế

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được UBND xã triển khai nghiêm túc, công tác tổ chức, điều hành xây dựng nông thôn mới được thực hiện đồng bộ, đảm bảo đúng quy định theo đề án đã xây dựng, Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn thường xuyên được củng cố kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành cùng với sự vào cuộc chủ động, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, đến nay xã Trường Sinh đã đạt 19/19 tiêu chí theo quy định của bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Kinh tế - xã hội của xã tiếp tục có sự phát triển vượt bậc, nhất là kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư mạnh, tạo nên diện mạo mới cho nông thôn xã nhà. Đặc biệt trong nhưng năm qua thu nhập bình quân đầu người của xã tăng đáng kể, tỷ lệ hộ nghèo giảm.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện thường xuyên, qua đó đã nhận thức của nhân dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sự đồng thuận cao, phát huy tốt các nguồn lực, nhân dân tích cực tham gia thực hiện.

Những kết quả trên là nền tảng vững chắc để Đảng bộ, chính quyền nhân dân các cấp tiếp tục hỗ trợ đầu tư, vận động nhân dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và giảm nghèo bền vững.

2. Thuận lợi: Cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo, triển khai đến các thôn thực hiện về đích thôn nông thôn mới. Nhân dân đồng tình tình hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện.

3. Khó khăn, vướng mắc

Việc tuyên truyền vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, đường làng ngõ xóm và xây dựng 3 công trình vệ sinh đảm bảo theo quy định gặp nhiều khó khăn do thu nhập và đời sống của người dân thấp; Việc huy động, xã hội hóa, hỗ trợ từ các nguồn lực khác trong xã hội để xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn do địa phương còn ít các doanh nghiệp.

4. Nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện

- Tiếp tục tuyên truyền mọi tổ chức, cá nhân và toàn thể Nhân dân về lợi ích của việc xây dựng nông thôn mới, duy trì và phát huy mọi nguồn lực tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm chất lượng tốt nhất phục vụ người dân.

- Xây dựng và duy trì Hương ước cộng đồng nhằm điều chỉnh các quan hệ trong thôn xóm ngăn ngừa các phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng phát triển các truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; đảm bảo trong thôn không có người mắc tệ nạn xã hội; phối hợp giữa các hộ gia đình trong việc đảm bảo sử dụng hiệu quả hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa, xã hội, xây dựng phong trào giúp nhau giảm nghèo, cải thiện, nâng cấp nơi ăn ở phù hợp yêu cầu nông thôn mới.

- Để đảm bảo duy trì 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới làm cơ sở để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới Ủy ban Nhân dân xã Trường Sinh đề xuất, kiến nghị với Uỷ ban Nhân dân tỉnh, huyện một số nội dung sau:

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ, động viên về tinh thần, nhân lực, nguồn lực nhằm giúp đỡ xã Trường Sinh trong việc duy trì, phát triển các tiêu chí đã đạt. Chú trọng và hỗ trợ xã thực hiện tốt hơn các tiêu chí Cơ sở vật chất trường học, tiêu chí môi trường

- Các cấp, các ngành của tỉnh, huyện: Tiếp tục quan tâm chỉ đạo và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tự giác thực hiện. Chú trọng và phát huy vai của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, với cách thức tuyên truyền, vận động tới từng đoàn viên, hội viên và Nhân dân cần cụ thể, thiết thực hơn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, sáng tạo tại cơ sở.

UBND xã Trường Sinh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND huyện (B/c);
- Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện(B/c);
- BCĐ XDNTM huyện (B/c);
- Đảng uỷ, HĐND xã (B/c);
- BCĐ, BQL xã;
- Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN NÔNG THÔN MỚI XÃ TRƯỜNG SINH, HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Kèm theo báo cáo số 154/BC-UBND ngày 8 tháng 12 năm 2020 của UBND xã Trường Sinh

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Khối lượng	Tổng kinh phí	Ngân sách TW	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Huyện	Ngân sách xã	Vốn lồng ghép	Vốn tín dụng	Vốn Doanh nghiệp	Vốn tổ chức khác	Dân góp
1	Quy hoạch	xã		**327.9**	240.0		87.9						
2	Giao thông	km	51.43	**21,264.0**	1,378	15,429	1,183						3,274
3	Thủy lợi	xã	7.38	**6,837.6**		4,992.6							1,845.0
4	Điện	xã	1	**6,930.0**							6,930.00		
5	Trường học	Trường	3	**8,868.0**	1,000	3,500	850		3,518				
6	Cở sở vật chất VH	Công trình	11	**7,787.0**	4,535	560	1,972						720
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	xã	1	**3,095.5**			500				2,595		
8	Thông tin và truyền thông	Công trình	1	**350.0**		350							
9	Nhà ở dân cư	Nhà	45	**4,943.0**			408					35	4,500
10	Thu nhập	xã	1	**15,000.0**						15,000			
11	Hộ nghèo	hộ	66	**4,980.0**				180		1,200			3,600
12	Lao động việc làm	xã	1	-									
13	Tổ chức sản xuất	xã	1	**3,307.9**	1,611								1,697
14	Giáo dục			-									

15	Y tế	xã	1	**4,776.0**	4,776								
16	Văn Hóa	thôn	11	-									
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	Công trình	3	**710.9**	400		200						110.9
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	xã	1	-									
19	Quốc phòng và an ninh	xã	1	-									
20	Xây dựng trụ sở UBND	Công trình	1	**5,000**			5,000						
	Tổng			**94,177.7**	**13,940**	**24,832**	**10,201**	**180**	**3,518**	**16,200**	**9,525**	**35**	**15,746**

Lập biểu

Phan Thị Thanh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Trường

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
Xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Báo cáo số:154/BC-UBND ngày 8 /12/2020 của UBND xã Trường Sinh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
I. QUY HOẠCH						
1	**Quy hoạch**	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	UBND xã đã hoàn thành việc lập Đề án, đồ án xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định Đề án quy hoạch chung được phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 16/2/2012 và QĐ số 179/QĐ-UBND ngày 4/4/2012 của UBND huyện Sơn Dương; - Quyết định số 917/ QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng NTM xã Sầm Dương; QĐ số 906/ QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng NTM xã Lâm Xuyên (Nay là xã Trường Sinh)	**Đạt**
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt		Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						

2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		100%	Bê tông hóa 10,37/10,37 km đạt 100%	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		50%	Bê tông hóa 21,31/21,31 km đạt 100%	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa		100% (50% được cứng hóa)	Bê tông hóa17,3/18 km đạt 96% (18/18km=100% đường ngõ xóm không lầy lội về mùa mưa)	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm		50% được cứng hóa	Bê tông hóa 8,2/15,1 km đạt 54%	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên		≥80%	Diện tích tưới tiêu chủ động theo năng lực thiết kế: 311,5/315 ha, đạt 99%	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đảm bảo yêu cầu dân sinh, điều kiện an toàn thiên tai	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Số trạm biến áp trên địa bàn xã: 9 trạm Tổng công suất: 1.460 KVA Đường dây trung áp: 14,570 km	Đạt

4	Điện				Đường dây hạ áp: 40,150 km	
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥95%	Toàn xã hiện có 1.109/1.109 hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%	Đạt
5	**Trường học**	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥70%	2/3 trường đạt chuẩn (Trường Tiểu học, THCS Trường Sinh2 và trường Mầm non); Trường Tiểu học và THCS Trường Sinh 1 đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định	Đạt
6	**Cơ sở vật chất văn hóa**	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Nhà văn hóa xã và sân thể thao được đầu tư xây dựng đảm bảo điều kiện hoạt động tốt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định			Sân thể thao xã đáp ứng được nhu cầu hoạt động thể thao và vui chơi của nhân dân	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	10/11 nhà văn hóa gắn với sân thể thao, Có 01 thôn chưa xây dựng nhà Văn hóa, hiện tại nhân dân trong thôn đang sử dụng hội trường nhà văn hóa xã để làm nơi sinh hoạt, hội họp. Dự kiến Nhà Văn hóa thôn sẽ hoàn thành trong quý I/2021	Đạt
7	**Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**	7.1. Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn theo quy định		Đạt	Trên địa bàn xã có 01 chợ tại thôn Phan Lương, diện tích quy hoạch xây dựng 3.645,2 m2 . Chợ đạt chuẩn theo quy định	Đạt
		7.2. Có cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn, bao gồm: Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo quy định				
	Thông tin và	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính			Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được điều kiện về cơ sở vật chất và dịch vụ theo quy định	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet			Mạng viễn thông, internet phủ sóng toàn xã	Đạt

8	**Truyền thông**	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Xã có đài truyền thanh không dây sử dụng tần số vô tuyến điện theo đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành, 11/11 thôn có hệ thống thu phát sóng	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành			Xã có hệ thống internet và máy tính kết nối ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt
9	**Nhà ở dân cư**	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Trong năm đã xây dựng 5/5 nhà tạm, dột nát.	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥75%	Có 997/1109 nhà, đạt 89,9% hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định	Đạt
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	**Thu nhập**	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 *(triệu đồng/người)*	Triệu đồng	≥36	Năm 2020 thu nhập đạt 37,87 triệu đồng/người/năm	Đạt
11	**Hộ nghèo**	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	≤12%	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,59% (51/1109 hộ)	Đạt
12	**Lao động có việc làm**	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90	Toàn xã có 2.687/2.859 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, đạt 93,9%.	Đạt
13	**Tổ chức sản xuất**	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Có giấy chứng nhận đăng ký HTX; HTX tổ chức hoạt động sản xuất	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Liên kết chuỗi sản phẩm dầu lạc	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						

14	**Giáo dục**	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. 106/106 trẻ đạt 100% phổ cập giáo dục mầm non	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥70%	Tỷ lệ học sinh của xã có bằng tốt nghiệp đạt 100%, tỷ lệ Tiểu học đúng độ tuổi 82/82 học sinh đạt 100%, phổ cập Giáo dục THCS 57/57 học sinh đạt 100%	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥25%	Tỷ lệ lao động được đào tạo 640/1200 lao động, đạt 53%	Đạt
15	**Y tế**	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	≥85	4.421/4.693 người, đạt 94,2%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Trạm y tế xã được công nhận đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤26,7%	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thấp còi là 85/361 là 23,55%	Đạt
16	**Văn hóa**	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70	10/11 thôn đạt 90,9%	Đạt
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥90% (≥50% nước sạch)	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91% (1.009/1.109 hộ), trong đó số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn quốc gia 805/1.109 hộ, đạt 72,6%	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100% cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, UBND xã đã thực hiện ký cam kết vệ sinh ATTP đối với 100% số hộ sản xuất kinh doanh	Đạt

17	**Môi trường và an toàn thực phẩm**	17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	100% các công sở khu công cộng thực hiện tốt công tác trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Nghĩa trang nhân dân xã phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc chôn cất người chết phù hợp theo quy định. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành quy chế quản lý và hoạt động nghĩa trang. Tổng số nghĩa trang theo quy hoạch 2 nghĩa trang(01 nghĩa trang xây dựng năm 2019, 01 nghĩa trang xây dựng năm 2020)	Đạt
		17.4.1. Có vị trí nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt				Đạt
		17.4.2. Đáp ứng được các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang			Đảm bảo theo quy định	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh, bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, xử lý theo quy định (tổng số bể chứa trên địa bàn là 42 bể)	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70%	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu 797/1.109 hộ đạt 71,9%, nhà tắm 810/1.109 hộ đạt 73%, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 805/1.109 hộ đạt 72,6%;	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥60%	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 682/750 hộ đạt 90,9%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh ký cam kết về bảo vệ môi trường	Đạt
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
		18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	100% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính		Đạt	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt

		trị cơ sở theo quy định				
18	**Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật**	18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Năm 2019, Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh"	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh trở lên.	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt	Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện đến nhân dân, các thủ tục hành chính được công khai minh bạch để nhân dân biết và thực hiện	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Bình đẳng giới luôn được thực hiện đảm bảo như tỷ lệ cán bộ, lãnh đạo nữ trong cơ quan, đơn vị, các tổ chức *(có 01 cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo Bí thư Đảng ủy xã)*. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Không có vụ vi phạm bạo lực gia đình nào sảy ra trên địa bàn	Đạt
19	**Quốc phòng và An ninh**	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Luôn hoàn thành việc xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các tiêu chí quốc phòng	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài không có trọng án xảy ra trên địa bàn xã; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, ổn định	Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG SINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 155/BC-UBND	*Trường Sinh, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2020 của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia

Căn cứ dự thảo báo cáo về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, UBND xã Trường Sinh gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đến Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã để lấy ý kiến tham gia. Từ ngày 22/10/2020 UBND xã Trường Sinh đã thường xuyên thông báo công khai rộng rãi kết quả thực hiện 19/19 tiêu chí nông thôn mới thông qua hệ thống truyền thanh của xã, niêm yết tại trụ sở và nhà văn hóa các thôn để lấy ý kiến tham gia của nhân dân các thôn.

Sau khi nhận các ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã và nhân dân các thôn, Ủy ban nhân dân huyện đã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã.

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tính đến năm 2020 là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

III. Ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã

Hình thức tham gia ý kiến: xin ý kiến bằng phiếu đối với người đứng đầu tổ chức

Ý kiến tham gia: có 05/05 ý kiến của Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội nhất trí với nội dung báo cáo kết quả đánh giá thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

Đề xuất, kiến nghị: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và nhân dân tiếp tục duy trì đảm bảo bền vững 19 tiêu chí. Đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, thu gom rác thải ở các thôn xóm, khu công cộng; vận động các hộ gia đình

thường xuyên quan tâm việc chỉnh trang khuôn viên, cải tạo vườn tạp, duy trì thực hiện tốt 03 công trình vệ sinh để đảm bảo tiêu chí môi trường đạt bền vững.

2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã

Hình thức tham gia ý kiến: xin ý kiến bằng phiếu đối với người đứng đầu tổ chức

Ý kiến tham gia: có 03/03 ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã nhất trí với kết quả đánh giá thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã

Hình thức tham gia ý kiến ý kiến được niêm yết tại Nhà văn hóa các thôn, Nhà văn hóa xã từ ngày 15/11/2020 đến ngày 5/12/2020 và phát trên loa truyền thanh của xã. Đến nay, UBND xã chưa nhận ý kiến phản hồi của nhân dân.

Theo Quy định thời hạn xin ý kiến của nhân dân là 20 ngày, sau khi xã nhận được ý kiến phản hồi sẽ tiếp tục tiếp thu và chỉnh sửa. Đồng thời, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cấp xã lấy ý kiến hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

IV. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã

- Ủy ban nhân dân xã đã tiếp thu ý kiến và tiếp tục chỉ đạo thực hiện các tiêu chí đánh giá đạt nhưng cần bổ sung hoàn thiện.

- Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thẩm tra theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2020 của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND huyện Sơn Dương; (Báo cáo)
- VPĐP NTM huyện; (Phối hợp)
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- BCĐ, BQL xã; (Báo cáo)
- Chủ tịch; Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các đơn vị trên địa bàn xã;
- Ban Phát triển thôn;
- Lưu: VT(VP).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRƯỜNG SINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trường Sinh, ngày 8 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN
Họp đề nghị xét, công nhận xã Trường Sinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuân viên và một số công trình kinh tế- xã hội nông thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 8/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2020; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành "Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020";

Căn cứ hướng dẫn của các Sở, ngành của tỉnh về thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Báo cáo số: 154/BC-UBND ngày 8/12/2020 của UBND xã Trường Sinh về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh về tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 8/12/2020 tại Trụ sở UBND xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

1. Bà Dương Thị Phương Nhung - Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã;

2.Ông Đỗ Xuân Trường - Chủ tịch UBND xã - Chủ trì cuộc họp;
3. Ông Hoàng Hữu Toản - Phó bí thư Đảng ủy xã;
4. Ông Nguyễn Văn An - Phó chủ tịch HĐND xã;
5. Ông Hoàng Vĩnh Ly - Phó chủ tịch UBND xã;
6. Bà Nguyễn Thị Thà - Công chức Tài chính-kế toán xã;
7. Ông Nguyễn Kiều Nam - Công chức Địa chính, xây dựng;
8.Bà Phan Thị Thanh - Công chức Địa chính, xây dựng ;
9. Ông Nguyễn Thanh Huê - Chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã;
10. Ông Trịnh Ngọc Giáp - Chủ tịch Hội Nông dân xã;
11.Bà Hà Thị Bích Ngọc - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã;
12.Ông Nguyễn Minh Hoàng - Bí thư Đoàn thanh niên xã;
13.Ông Nguyễn Trọng Hoạt - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã;
14. Bà: Nguyễn Thị Vân-Công chức văn phòng-thống kê-Thư ký cuộc họp.
15.Ông Nguyễn Công Quỳnh - Công chức văn phòng – Thống kê
16.Bà Hoàng Thị Thu Hạnh – Công chức Văn hóa xã hội;
17. Ông Nguyễn Huy Phê - Công chức Văn hóa xã hội;
18.Đại diện các thôn gồm: 11/11 ông Trưởng thôn trong toàn xã
19. Hiệu trưởng 03 trường học, Trạm trưởng Y tế trên địa bàn xã

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND xã báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã; tổng hợp báo cáo tham gia ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xã về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã.

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100 %,

3. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã Trường Sinh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 là 32/32 thành viên tham dự cuộc họp, đạt 100%.

Biên bản kết thúc hồi 11 giờ 30 phút ngày 8/12/ 2020, đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí 100%.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu 01 bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND huyện 01 bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP	**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**
Nguyễn Thị Vân	**Đỗ Xuân Trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG SINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 156/BC-UBND	*Trường Sinh, ngày 8 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Trường Sinh

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Trường Sinh như sau:

Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ vốn giao thực hiện giai đoạn Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020, xã Trường Sinh đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các công trình hạ tầng theo đúng hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Đến nay, các công trình, dự án đã cơ bản hoàn thành, nhiều công trình, dự án đã được thanh quyết toán và giải ngân nguồn vốn theo quy định. Xã Trường Sinh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND huyện Sơn Dương(B/c);
- BCĐ NTM huyện;
- VPĐP NTM huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý NTM xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Trường